

Số: **27** /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày **11** tháng **3** năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Cấp cho: CÔNG TY TNHH BAO BÌ TÂN KIM CƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Nhà máy sản xuất bao bì, giấy carton, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Thông tin để gửi thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu phục vụ kiểm tra, thông quan:

Điện thoại: 02213.991917;

Fax: 02213.991.918

Email: tankimcuong@gmail.com;

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

1. Các điều kiện về bảo vệ môi trường của:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO BÌ, GIẤY CARTON THUỘC
CÔNG TY TNHH BAO BÌ TÂN KIM CƯƠNG

1.1. Kho lưu giữ phế liệu giấy nhập khẩu:

Công ty TNHH bao bì Tân Kim Cương có hai (02) kho lưu giữ phế liệu có tổng diện tích 4.000 m². Trong đó: Kho số 1 có diện tích 2.500 m² chứa phế liệu nhập khẩu và Kho số 2 có diện tích 1.500 m² chứa phế liệu nội địa. Các kho có kết cấu khung thép, mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép, khung thép tổng hợp, xung quanh kho được xây tường gạch cao 04 m, phía trên vây tôn cao 03 m, sàn đổ bê tông kiên cố, nền kho cao hơn khu vực xung quanh 0,2 m, xây dựng gờ chắn cao 0,3 m tại cửa kho.

Kho có hệ thống thu gom nước mưa trên mái bằng ống PVC đường kính 90 - 114 mm nối từ mái nhà xưởng xuống hệ thống thu gom nước mưa, sau đó dẫn về hệ thống thoát nước chung khu vực; đã trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy vách tường tự động và được Phòng Cảnh sát và Cứu nạn cứu hộ chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy ngày 21/5/2018.

Tổng khối lượng phế liệu có thể lưu giữ cao nhất tại 02 kho lưu giữ theo tính toán của Công ty là 8.000 tấn ÷ 10.000 tấn (trong đó kho số 1 là 5.000 - 6.250 tấn, kho số 2 là 3.000 - 3.750 tấn), phục vụ sản xuất liên tục trong 12 tháng.

1.2. Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất:

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sơ chế phế liệu chủ yếu gồm: băng keo, gim, cát,... tách ra từ quá trình nghiền tinh và nghiền thô được thu gom, lưu giữ tạm thời trong thiết bị lưu chứa chất thải chuyên dụng bằng sắt có thể tích 10 m³, sau đó chuyển giao cho Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11 vận chuyển và xử lý.

1.3. Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu giấy đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, cụ thể:

a) Công trình xử lý nước thải:

- Nước mưa trong khuôn viên Công ty được thu gom bằng hệ thống cống bê tông kích thước 0,80 m x 0,925 m, dài 360 m, độ dốc I = 0,001 - 0,005 đặt ngầm dọc tuyến nhà xưởng, văn phòng, nhà kho, đường giao thông, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý qua hệ thống bể tự hoại 03 ngăn có tổng thể tích 10 m³, đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, sau đó được bơm trực tiếp về Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm (HTXLNT) để tiếp tục xử lý. Nước thải từ quá trình xả cặn nổi hơi và hệ thống xử lý khí thải lò hơi được bơm về HTXLNT.

- Nước thải sản xuất giấy được thu gom về ngăn chứa với thể tích 7,4 m³ (tại đây tạp chất được vớt thủ công như băng dính, gim, kẹp...) và bơm tuần hoàn tái sử dụng 01 phần, phần còn lại bơm qua đường ống PVC, D200 mm, dài 56 m về HTXLNT công suất 150 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ: Nước thải → Song chắn rác → Bể tập trung (24m³) → Bể điều hòa (50,4 m³) → Bể tuyển nổi (36 m³) → Bể trung gian (54m³) → Bể UASB (03 ngăn thể tích 64 m³/ngăn) → Bể lắng 1 (42,875 m³) → Bể Aerotank (02 ngăn thể tích 64 m³/ngăn) → Bể lắng 2 (42,875 m³) → Bể chứa nước sau xử lý (15,625 m³) → Mương thoát nước chung của khu vực. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A.

b) Công trình xử lý bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ 01 lò hơi đốt than công suất 04 tấn/giờ được thu gom qua hệ thống chụp hút, quạt hút công suất 19.320 m³/giờ về hệ thống xử lý bụi bằng phương pháp lọc bụi Xyclon (công suất lọc bụi tối đa là 35.000 m³/giờ, sau đó qua tháp hấp thụ (kích thước (DxRxC): 02m x 02m x 05m, sử dụng dịch nước vôi trong), khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và thoát ra ngoài qua ống khói có chiều cao 21 m, dung dịch tuần hoàn được bơm về bể tuần hoàn 07 m³, thay thế định kỳ 01 lần/tháng.

- Đã lắp đặt 2 quạt hút, chụp hút tại khu vực seo và sấy để hút mùi và hơi phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng môi trường không khí khu vực làm việc.

c) Công trình xử lý chất thải rắn:

- Chất thải sinh hoạt: được thu gom vào các thùng chứa 20 lít tại các khu vực phát sinh, sau mỗi ca làm việc, rác thải được thu gom về thiết bị tập kết tạm thời có thể tích 10 m³, sau đó chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Urenco 11 vận chuyển và xử lý.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: tạp chất tách ra từ phế liệu, tro xỉ,.. được lưu giữ trong thiết bị lưu chứa chất thải chuyên dụng bằng sắt có thể tích 10 m³, bùn thải lưu giữ trong thùng chứa có dung tích 01 m³, sau đó chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Urenco 11 vận chuyển và xử lý.

- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ trong kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 13,2 m² và chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Urenco 11 vận chuyển, xử lý theo quy định.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Công ty đã có hệ thống phòng cháy chữa cháy được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 99/TD-PCCC2018 ngày 21/5/2018.

2. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11 - Urenco 11 để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng giấy phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

3. Công ty đã có bản cam kết tái xuất hoặc xử lý phế liệu giấy trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số Công văn số 08/CV-TKC ngày 16/01/2019.

4. Phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu thời hạn Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng.	47071000	1.268
2	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ.	47072000	158
3	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): giấy hoặc bìa được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (ví dụ, giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự).	47073000	158
4	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại.	47079000	14.256
Tổng cộng			15.840

5. Những yêu cầu khác:

5.1. Nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu giấy được phép nhập khẩu và đảm bảo phù hợp với sức chứa của kho lưu giữ phế liệu giấy tại cơ sở sản xuất của Công ty. Phế liệu giấy nhập khẩu phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất QCVN 33:2018/BTNMT. Chỉ được nhập phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở mình theo đúng công suất thiết kế để sản xuất ra sản phẩm, hàng hóa.

5.2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường không nguy hại, chất thải rắn nguy hại và các loại chất thải khác) phát sinh trong quá trình sơ chế phế liệu, sản xuất và sinh hoạt của Công ty, bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định; thực hiện quan trắc đầy đủ các thông số nước thải sau xử lý trước khi thải ra môi trường (bao gồm cả Dioxin) theo QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A và khí thải sau xử lý theo QCVN 19:2009/BTNMT, cột B; nghiêm túc thực hiện các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 83/QĐ-STNMT ngày 25/3/2010 của Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.3. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy theo phương án, biện pháp đã được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy số 99/TDPCCC 2018 ngày 21/5/2018.

5.4. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Trường hợp có thay đổi các biện pháp bảo vệ môi trường, thay đổi đơn vị xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu giấy làm nguyên liệu sản xuất, Công ty có trách nhiệm báo cáo cơ quan cấp Giấy xác nhận để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5.5. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và các vấn đề có liên quan định kỳ 01 lần/năm gửi về cơ quan quản lý nhà nước để kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

6. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận: Giấy xác nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan;
- Công thông tin một cửa quốc gia;
- Công thông tin một cửa, Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT Hưng Yên;
- Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương;
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT, MTMB, H(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân